

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BKHHCN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 90/TTr-SKHHCN ngày 31/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, tổ chức và triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đức Anh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến

KẾ HOẠCH

Triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức đánh giá thực trạng trình độ và năng lực sản xuất của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất - chế biến trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Xác định mức độ hiện đại, đồng bộ của công nghệ; năng lực tổ chức sản xuất, quản trị công nghệ, hấp thụ công nghệ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

- Cung cấp căn cứ phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá bảo đảm khách quan, trung thực, đúng quy định, đúng quy trình chuyên môn.

- Lựa chọn doanh nghiệp tham gia đánh giá có tính đại diện theo quy mô, địa bàn, ngành hàng và mức độ phát triển sản xuất.

- Kết quả đánh giá phải có giá trị sử dụng thực tiễn, phục vụ trực tiếp công tác quản lý, tham mưu chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Việc tổ chức thực hiện phải phù hợp tiến độ ngân sách, bảo đảm tính khả thi trong điều kiện của tỉnh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Lĩnh vực lựa chọn đánh giá

Lĩnh vực sản xuất - chế biến, trọng tâm là các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành chế biến nông sản, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm nông - lâm sản và các ngành chế biến khác có hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng: Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất - chế biến trên địa bàn tỉnh Sơn La được lựa chọn tham gia đánh giá.

4. Quy mô

- Rà soát tổng thể các doanh nghiệp sản xuất - chế biến đang hoạt động trên địa bàn tỉnh;

- Dự kiến đánh giá khoảng 40 doanh nghiệp, bảo đảm cơ cấu đại diện theo 03 nhóm: doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (*có thể điều chỉnh số lượng doanh nghiệp đánh giá theo thực tiễn triển khai sau khi rà soát, thu thập danh sách các doanh nghiệp dự kiến đánh giá*).

5. Nguyên tắc lựa chọn doanh nghiệp đánh giá trực tiếp

- Có hoạt động sản xuất - chế biến thực tế, đang vận hành.
 - Có nhu cầu phối hợp và cung cấp thông tin phục vụ đánh giá.
 - Bảo đảm phân bố tương đối theo ngành hàng, địa bàn và quy mô doanh nghiệp.

- Ưu tiên doanh nghiệp gắn với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, nông sản chế biến, sản phẩm có định hướng mở rộng thị trường, xuất khẩu.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện công tác chuẩn bị

- Nội dung thực hiện:
 - + Rà soát, thu thập thông tin ban đầu, xây dựng danh mục doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất - chế biến trên địa bàn tỉnh.
 - + Xây dựng tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp tham gia đánh giá.
 - + Xây dựng danh sách sơ bộ doanh nghiệp dự kiến đánh giá.
 - + Chuẩn bị hoạt động dịch vụ; xác định nhu cầu, phạm vi, phương thức triển khai; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện.
 - + Lập kế hoạch thực hiện chi tiết; xác định sản phẩm đầu ra, tiến độ, phương án tổ chức, nhu cầu kinh phí và các điều kiện phục vụ triển khai từ năm 2027.
- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

2. Tổ chức triển khai đánh giá

- Nội dung thực hiện:
 - + Chuẩn bị đánh giá; hoàn thiện biểu mẫu, tài liệu, phương án điều tra, khảo sát; tổ chức tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp và các lực lượng tham gia phối hợp.
 - + Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá trực tiếp tại doanh nghiệp.

+ Tổng hợp, xử lý, chuẩn hóa số liệu; chấm điểm, phân tích, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá đối với từng doanh nghiệp và báo cáo tổng hợp.

+ Rà soát, thẩm định nội bộ, hoàn thiện kết quả đánh giá.

+ Công bố kết quả theo phạm vi phù hợp; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

+ Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; UBND các xã, phường; Cục thuế tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp được lựa chọn tham gia đánh giá.

IV. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Phương pháp đánh giá

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

2. Quy trình đánh giá

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN và Thông tư số 21/2023/TT-BKHCN; tùy tình hình thực tế, cơ quan chủ trì lựa chọn hình thức điều tra, khảo sát phù hợp, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, chính xác.

3. Hình thức tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch; trên cơ sở dự toán kinh phí được giao, xây dựng thuyết minh, dự toán chi tiết, xác định giá gói thầu hoặc giá dự toán dịch vụ và tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu và các quy định hiện hành có liên quan.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện.

- Rà soát, xây dựng danh mục doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất - chế biến trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp; dự kiến cơ cấu mẫu đánh giá.

- Chuẩn bị hoạt động dịch vụ và lập kế hoạch thực hiện chi tiết.

- Xác định nhu cầu kinh phí, phương án tổ chức thực hiện và các điều kiện cần thiết để triển khai trong năm 2027.

2. Năm 2027

- Quý I năm 2027: chuẩn bị đánh giá; hoàn thiện biểu mẫu, tài liệu, phương án khảo sát; tổ chức tập huấn, hướng dẫn.

- Quý II - Quý III năm 2027: tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá tại doanh nghiệp.

- Quý III - Quý IV năm 2027: tổng hợp, xử lý, phân tích số liệu; xây dựng báo cáo đánh giá.

- Quý IV năm 2027: rà soát, thẩm định nội bộ, hoàn thiện kết quả đánh giá.

- Quý IV năm 2027: công bố kết quả, cập nhật cơ sở dữ liệu, tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán, lưu trữ hồ sơ.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khái toán kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ khoảng 670.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Kinh phí cụ thể được xác định trong quá trình lập, giao dự toán hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về đấu thầu và các quy định hiện hành có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì rà soát doanh nghiệp, xây dựng tiêu chí lựa chọn, đề xuất danh sách doanh nghiệp tham gia đánh giá.

Chủ trì xây dựng thuyết minh, dự toán chi tiết, phương án tổ chức thực hiện; tham mưu lựa chọn đơn vị thực hiện theo quy định.

Chủ trì tổng hợp, hoàn thiện và gửi báo cáo kế hoạch triển khai của tỉnh về Bộ Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu.

Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Chủ trì tổng hợp kết quả đánh giá, tham mưu đề xuất nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ công nghệ và năng lực sản xuất.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định kinh phí, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu, cụm công nghiệp, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan

Phối hợp rà soát, cung cấp danh mục doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất - chế biến.

Đề xuất doanh nghiệp đại diện theo ngành hàng, địa bàn, quy mô.

Phối hợp khai thác và sử dụng kết quả đánh giá để phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Phối hợp cung cấp thông tin doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

Hỗ trợ kết nối, xác minh, mời doanh nghiệp tham gia đánh giá theo yêu cầu của tỉnh.

5. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia.

Hỗ trợ phản hồi thông tin, đề xuất nhu cầu hỗ trợ sau đánh giá.

6. Các doanh nghiệp được lựa chọn đánh giá

Cử đầu mối làm việc; cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin, hồ sơ, số liệu phục vụ đánh giá.

Phối hợp khảo sát, làm việc thực địa và xác nhận thông tin liên quan.

Chủ động tiếp nhận kết quả, xây dựng phương án cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất./.